

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày 14-6-2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vy, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vy, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vy xét xử công khai vụ án thụ lý số: 307/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: TDP Gậy, phường ĐT, thành phố Vy, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hiện đang ở: Khu 6, xã TY huyện TN, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh Ch, sinh năm 1984;

Hộ khẩu và địa chỉ: TDP Gậy, phường ĐT, thành phố Vy, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Thanh Ch kết hôn 28/5/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã ĐT, thành phố Vy. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 02/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến khi anh S nộp đơn ra Tòa án yêu cầu ly hôn thì chị Ch bỏ ra ngoài thuê cửa hàng bán hoa quả tại đường Trần Phú, phường Liên Bảo để kinh doanh và ở tại đó được một thời gian, đến đầu tháng 12/2022 chị Ch trả cửa hàng và xuống làm thuê tại số 679 đường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, sau đó chị Ch bỏ đi và ở đâu anh S không rõ, thỉnh thoảng chị Ch mới về thăm các con rồi lại đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh S là do chị Ch thường xuyên vay nợ nhiều người dẫn đến không có khả năng trả nợ và không quan tâm đến gia đình và các con dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 23/10/2011 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/8/2013 hiện hai cháu đang ở cùng với anh. Ly hôn anh S đề nghị được tiếp tục được nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh Ch vắng mặt tại phiên toà không có lý do, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nH chị Ch không đến Tòa án để trình bày việc anh S có đơn ly hôn với chị, sau đó chị Ch vắng mặt tại địa phương nên không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho chị Ch. Tại biên bản làm việc với TDP Gây và biên bản xác minh tại Công an phường ĐT, UBND phường ĐT cung cấp, chị Ch có hộ khẩu tại thôn Gây, xã ĐT, chị Ch vẫn sinh hoạt đảng tại TDP Gây, phường ĐT đến cuối năm 2022, sau đó chị Ch đi đâu, làm gì không thấy về TDP Gây ở và sinh hoạt đảng nữa. Toà án đã tiến hành uỷ thác thu thập chứng cứ để lấy lời khai bố mẹ đẻ chị Ch là ông Lê Văn Quý và bà Đinh Thị Diễm tại thôn Khuyến Công, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để xác định chị Ch có về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không, nH ông Quý, bà Diễm cung cấp chị Ch cũng không về và sinh sống cùng ông bà. Toà án đã tiến hành niêm yết các thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh S vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn khởi kiện.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vy về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Lê Thị Thanh Ch; Về con chung: Đề nghị tiếp tục giao cháu Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 23/10/2011 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/8/2013 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí: Anh S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vy giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường ĐT, thành phố Vy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật, tại phiên toà chỉ Ch vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chỉ Ch theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị Thanh Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ch thường xuyên vay nợ nhiều người không có khả năng trả nợ, không quan tâm đến gia đình và các con dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 và đến khi anh S làm đơn ly hôn thì chị Ch đã cố tình bỏ đi và không có sự níu kéo để gắn kết tình cảm gia đình, tại biên bản xác minh tại TDP Gây và phường ĐT cho thấy vợ chồng anh chị cũng đã mâu thuẫn về mặt kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau và sống ly thân, sau đó chị Ch còn bỏ đi không quan tâm đến gia đình, cho thấy chị Ch cũng không còn tình cảm với anh S, anh S cũng không còn tình cảm với chị Ch, vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh S làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 23/10/2011 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/8/2013 hiện hai cháu đang ở cùng với anh S. Ly hôn anh S đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, xét thấy tại biên bản lấy lời khai cháu H và cháu Huy đều có nguyện vọng được ở với anh S và hiện tại chị Ch không có mặt tại địa phương, không quan tâm chăm sóc các cháu và không có nghề nghiệp. Còn anh S đang công tác tại Bệnh viện Quân y 109, có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc giáo dục cả 02 con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho anh S tiếp tục, chăm sóc giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: An S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vy là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Điều 227, Điều 228; Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Lê Thị Thanh Ch.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 23/10/2011 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/8/2013.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 00004946 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vy. Anh S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị Thanh Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vy;
- Chi cục THADS thành phố Vy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Bình

Trần Xuân Thu

Đào Văn Tiến

